

Bản án số: 11/2022/HS – ST

Ngày: 22/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Nhân

Các Hội thẩm nhân: Ông Trần Đình Trình

Bà Phạm Thị Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diệu – Thư ký Tòa án huyện Đắk Hà.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn Ph; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1958; Tại: Hưng H– Thái B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 7, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/10; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Bùi Đăng TH (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Á(Đã chết). Bị cáo có vợ là: Bùi Thị H; Sinh năm 1959; Nghề nghiệp: Làm nông; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông **Bùi Văn L;** sinh năm: 1956; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

+ Anh **Bùi Văn Đ;** sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà **Bùi Thị H;** sinh năm: 1959; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn Ph là em trai ruột của ông Bùi Văn L. Trong quá trình sinh sống, cho rằng ông L có nợ nần về tài sản nên bị cáo Ph nhiều lần tìm cách chặn đường ông L gây chuyện.

Vào chiều ngày 28/6/2021, bị cáo Ph cầm 01 gậy nửa đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 50cm đi bộ từ nhà tại tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đến quán nước “Bé Lai” trước “Tượng Đài” thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum ngồi uống nước chờ để chặn đường ông L. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, khi thấy ông L điều khiển xe mô tô hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, biển kiểm soát 82H1-031.17 đi từ nhà ra đường Chu Văn An để đến Cơ quan Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam huyện Đăk Hà (*nơi ông L làm bảo vệ*) khóa cổng; bị cáo Ph từ trong quán nước chạy ra chặn trước đầu xe mô tô và giơ gậy nửa lên dọa đánh để buộc ông L dừng xe mô tô lại nói chuyện nợ nần. Bị bất ngờ, ông L nhảy xuống xe, bỏ xe chạy về nhà (*nhà ông L cách đó khoảng 30m*); xe mô tô bị ngã nằm trên đường, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa điện. Thấy vậy, bị cáo Ph dựng xe mô tô dậy rồi điều khiển xe đi về nhà mục đích để ông L tìm đến nhà gặp, nói chuyện. Sau khi đưa xe về nhà, bị cáo Ph dùng dây xích khóa bánh sau của xe mô tô lại. Đến khoảng 18h00 ngày 30/6/2021, trong lúc ngồi uống rượu, bị cáo Ph nghe chị Bùi Thị TH (*sinh năm 1987; trú tại xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Là con gái của bị cáo Ph*) nói “*trong cốp xe mô tô của bác L có 10.000.000 đồng*”. Sau khi chị TH về, bức tức vì nghĩ rằng câu nói “*trong cốp xe mô tô có 10.000.000 đồng*” do ông L nói nên bị cáo Ph dắt xe mô tô biển kiểm soát 82H1-031.17 ra ngoài sân, dùng búa đập phá. Quá trình đập phá xe, bị cáo Ph phát hiện trong cốp xe mô tô có 01 chùm chìa khóa, một vài cái bút bi và 01 cọc tiền được cột lại bằng dây thun. Đến sáng ngày hôm sau, bị cáo Ph đưa chùm chìa khóa đến Cơ quan Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam huyện Đăk Hà trả.

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2021 đến ngày 15/7/2021, bị cáo Ph nhiều lần dùng búa, đột và cờ lê đập phá, tháo các bộ phận, chi tiết của xe mô tô biển kiểm soát 82H1-031.17 làm xe mô tô bị hư hỏng toàn bộ, không còn khả năng phục hồi, sửa chữa. Sau khi đập phá xe mô tô, bị cáo Ph bán một số bộ phận, chi tiết của xe mô tô như: vỏ, yếm ... cho một người phụ nữ thu mua phế liệu (*bị cáo Ph không xác Đ được họ tên, địa chỉ người thu mua phế liệu*); một số bộ phận, chi tiết còn lại của xe mô tô bị cáo Ph để tại nhà.

Ngày 29/6/2021, ông Bùi Văn L đến Công an thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum làm đơn trình báo về việc bị cáo Ph có hành vi chặn, lấy xe mô tô biển kiểm soát 82H1-031.17 và trong cốp xe mô tô có số tiền gần 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin, ngày 05/7/2021 Công an thị trấn Đăk Hà chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận Đ giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Hà kết luận:

1. Giá trị tài sản tại thời điểm ngày 28/6/2021 đối với xe mô tô biển kiểm soát 82H1-031.17, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đen – đỏ, số khung BY389618, số máy 6334291 là 7.067.000 đồng.

2. Giá trị tài sản còn lại của các bộ phận, chi tiết tại thời điểm ngày 15/7/2021 (01 khung xe mô tô có in số khung BY389618, trên khung xe gắn 01 học nhựa (bên trong học nhựa không chứa đồ vật, tài liệu gì), trên khung xe có gắn 02 bộ nhún trước, 01 chân chống giữa, 01 bộ gác chân sau; 01 lốc máy đã bị đập vỡ, trên lốc máy có in số máy 6334291, trên lốc máy có gắn một bộ gác chân, một chân chống và một dây xích; 01 yên xe mô tô màu đen, vỏ yên xe đã cũ) là 567.000 đồng.

* Tại kết luận giám Đ pháp y tâm thần số 11/KLGĐ ngày 12/01/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên thuộc Bộ Y tế, kết luận:

1/. Kết luận về y học. Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc (ngày 28/6/2021) và hiện tại ông Bùi Văn Ph bị bệnh: Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn + Sỏi thận trái {(F07.8 + N20.0) – ICD 10}.

2/. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc (ngày 28/6/2021) và hiện tại ông Bùi Văn Ph: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 11/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, truy tố bị cáo Bùi Văn Ph về tội “Hủy Hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm quyết Đ truy tố bị cáo Bùi Văn Ph như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Văn Ph từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Hà giám sát, quản lý, giáo dục. Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập, không có công việc nên không đề nghị áp dụng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại vật chứng cho người bị hại. Về tránh nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản là 7.067.000 đồng (*Bảy triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*) và số tiền 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi ngàn đồng*) mà bị cáo đã lấy trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 82H1-031.17 cho bị hại Bùi Văn L. Về án phí: do bị cáo là người cao tuổi nên đề nghị xem xét miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy Đ.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 17h00 ngày 28/6/2021, bị cáo Bùi Văn Ph cầm theo 01 gậy nửa đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 50cm đến khu vực Tượng Đài thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum chặn trước đầu xe mô tô biển kiểm soát 82H1-031.17 và giơ gậy nửa lên dọa đánh ông Bùi Văn L mục đích để ông L dừng xe lại để nói chuyện mâu thuẫn nợ nần giữa hai anh em trong gia đình. Tuy nhiên, do bị bất ngờ, ông L nhảy xuống xe và bỏ xe mô tô chạy về nhà. Thấy xe mô tô ngã nằm trên đường, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa điện, bị cáo Ph dựng xe mô tô dậy và điều khiển xe mô tô đi về nhà tại tổ dân phố 7, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum mục đích để ông L đến nhà gặp, nói chuyện. Đến ngày 30/6/2021, trong lúc ngồi uống rượu bị cáo Ph nghe con gái là chị Bùi Thị Thắm nói “*trong cốp xe mô tô của bác L có 10.000.000 đồng*”. Bực tức vì nghĩ rằng câu nói trên do ông L nói để khiêu khích nên từ ngày 30/6/2021 đến ngày 15/7/2021 bị cáo Ph sử dụng búa, đột và cờ lê đập phá, tháo các bộ phận, chi tiết của xe mô tô biển kiểm soát 82H1-031.17 làm xe mô tô bị hư hỏng toàn bộ, không còn khả năng phục hồi, sửa chữa gây thiệt hại về tài sản trị giá 7.067.000 đồng (*Bảy triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Bùi Văn Ph đã phạm vào tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến khách thể quan trọng được pháp luật công nhận và bảo vệ đó chính là quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa Ph. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, thực hiện với lỗi cố ý. Việc bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi không phải là căn cứ miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Bùi Văn Ph có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Bùi Văn Ph không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được xem xét cho hưởng quy Đ tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy Đ tại Khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có công việc, không có thu nhập, không có tài sản riêng, hiện sống phụ thuộc vào vợ, con nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 khung xe mô tô có in số khung: BY389618, trên khung xe gắn một hộc nhựa (*bên trong hộc nhựa không chứa đồ vật, tài sản gì*), trên khung xe có gắn hai bộ nhún trước, một chân chống trước và một bộ gác chân sau; 01 lốc máy đã bị đập vỡ, trên lốc máy có in số máy: 6334291, trên lốc máy có gắn một bộ gác chân, một chân chống và một dây xích; 01 yên xe mô tô màu đen, vỏ yên xe đã cũ. Đây là các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về dân sự:*

Ngày 18/01/2022, ông Bùi Văn L có đơn yêu cầu bị cáo Bùi Văn Ph bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 82H1-031.17 là 7.067.000 đồng (*Bảy triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*); số tiền gần 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) trong cốp xe mô tô. Bị cáo Bùi Văn Ph chỉ thừa nhận trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 82H1-031.17 có số tiền khoảng 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi ngàn đồng*), bị cáo đã lấy và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ xác Đ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 82H1-031.17 có số tiền gần 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) như lời khai của ông Bùi Văn L. Do đó, buộc bị cáo Bùi Văn Ph phải bồi thường số tiền 7.067.000 đồng (*Bảy triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*) thiệt hại về tài sản của xe mô tô biển kiểm soát 82H1-031.17 và trả lại số tiền 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi ngàn đồng*) lấy trong cốp xe mô tô cho bị hại Bùi Văn L.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* bị cáo là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

[1] Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn Ph** phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 178; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ph 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 22/04/2022).

Giao bị cáo Bùi Văn Ph cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Văn Ph có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Bùi Văn Ph thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy Đ của Luật thi hành án hình sự 02 (*Hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy Đ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 166; Điều 580; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn Ph phải bồi thường cho số tiền 7.067.000 đồng (*Bảy triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*) thiệt hại về tài sản của xe mô tô và trả lại số tiền 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi ngàn đồng*) đã lấy trong cốp xe mô tô cho bị hại ông Bùi Văn L.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác Đ theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy Đ tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy Đ tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 khung xe mô tô có in số khung: BY389618, trên khung xe gắn một học nhựa, gắn hai bộ nhún trước, một chân chống trước và một bộ gác chân sau; 01 lốc máy đã bị đập vỡ, trên lốc máy có in số máy: 6334291, trên lốc máy có gắn một bộ gác chân, một chân chống và một dây xích; 01 yên xe mô tô màu đen, vỏ yên xe đã cũ.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà được ban hành kèm theo Quyết Đ chuyển vật chứng số: 04/QĐ-VKS ngày 11/3/2022 của

VKSND huyện Đắk Hà).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm d khoản 1 Điều 23; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2022).

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: *Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo qui Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- CA huyện Đắk Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Đắk Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Quý Nhân